TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 5- 2018
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH KHÁNH HÒA
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hòa Thanh

- Các Hội thẩm nhân dân:

. Bà Nguyễn Thị Ánh

. Bà Lương Thị Hải

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Qúy Võ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện N - tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pháp - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N - tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 366/2017/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2017 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐST - HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị L - sinh năm: 1971;
Trú tại: Thôn TP, xã Vạn P, huyện N, tỉnh Khánh Hòa.
Có mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Tấn N - sinh năm: 1971;
Trú tại: Thôn TP, xã Vạn P, huyện N, tỉnh Khánh Hòa.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Trong đơn khởi kiện gởi đến Tòa án đề ngày 16/11/2017, Biên bản lấy lời khai ngày 01/12/2017 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh N tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 1991 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vạn P, huyện N, tỉnh Khánh Hòa. Giấy chứng nhận kết hôn số 06 cấp ngày 19/3/1991.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do giữa vợ chồng có nhiều bất đồng về quan

điểm sống, tính tình vợ chồng không hợp, không tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau nên giữa vợ chồng hay xảy ra xích mích, cãi vã. Anh N đã bỏ nhà đi từ tháng 02/2014 đến nay không có tin tức gì. Chị L đã yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú đối với anh N, tuy nhiên đã hết thời gian tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức gì của anh N. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu xin được ly hôn.

- Về con chung: Có 02 (hai) con chung là Lê Tấn T - sinh ngày 19/02/1992 và Lê Thị Kim Ng - sinh ngày 29/11/2000. Con chung Lê Tấn T hiện đã trưởng thành, còn Lê Thị Kim Ng hiện đang do chị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị L yêu cầu khi vợ chồng ly hôn thì được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là Lê Thị Kim Ng - sinh ngày 29/11/2000 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị L xác định giữa vợ chồng không có nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn anh Lê Tấn N đến Tòa để Tòa án lấy lời khai và tham gia phiên hòa giải nhưng anh N đều không có mặt để làm việc theo Giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra chứng cứ và hòa giải của Toà án, nên Toà án không lấy được lời khai và không hòa giải được vụ án. Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh đã tiến hành thủ tục thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú đối với anh Lê Tấn N bằng Quyết định số 01/2017/QĐDS-ST ngày 17/4/2017 nhưng vẫn không có kết quả.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Tấn N là bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh N kết hôn tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Vạn P, huyện N cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 19 tháng 3 năm 1991. Nên quan hệ hôn nhân giữa chị Võ Thị L và anh Lê Tấn N được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Lê Tấn N. Xét lời khai của chị L thì thấy cuộc sống chung vợ chồng giữa chị L và anh N có nhiều mâu thuẫn và không tìm được phương pháp nào để tiếp tục sống chung với nhau nữa. Vợ chồng thường xảy ra xích mích, cãi vã. Anh N đã bỏ nhà đi từ tháng 02/2014 đến nay không có tin tức gì. Như vậy mâu thuẫn giữa chị L và anh N đã đến hồi trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, anh N đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến Tòa để Tòa án lấy lời khai và tham gia phiên hòa giải để giải quyết việc ly hôn giữa hai người nhưng anh N đã không có mặt để làm việc theo giấy triệu tập của Toà án. Từ khi Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú đến nay thì vẫn không có tin tức gì. Điều đó chứng tỏ anh N không còn quan tâm gì đến cuộc hôn nhân này nữa nên việc chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của chị L.

[3] Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L yêu cầu khi vợ chồng ly hôn thì được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là Lê Thị Kim Ng - sinh ngày 29/11/2000.

Xét: Hiện nay con chung Lê Thị Kim Ng - sinh ngày 29/11/2000 đang do chị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 01/12/2017 cháu Ng yêu cầu được sống chung với mẹ. Xét yêu cầu của chị L về việc được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung thì thấy nên giao cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) là có căn cứ và đúng luật.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L không có yêu cầu nên Tòa không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị L xác định vợ chồng không nợ của ai, không ai nợ của vợ chồng.

[6] Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 28, 35, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

- Chị Võ Thị L được ly hôn với anh Lê Tấn N.

- Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao cho chị Võ Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Thị Kim Ng - sinh ngày 29/11/2000 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) và chị Võ Thị L không yêu cầu anh Lê Tấn N cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Tấn N được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết chị L, anh N đều có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị Võ Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Võ Thị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0013873 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh. Chị L đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm.

✳ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện N;
- THA dân sự huyện N;
- Các đương sự;
- UBND xã Vạn P;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hòa Thanh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
PHIÊN TÒA

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA

Nguyễn Hồng **Phạm Thị Loan** **Võ Thị Hòa Thanh**